

**BÁO CÁO**  
**Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên**  
**Học kỳ I - Năm học 2020 - 2021**

Thực hiện quyết định số 1134/QĐ-ĐHK&QTKD-KT&ĐBCLGD ngày 02/12/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, học kỳ I, năm học 2020-2021 và kế hoạch số 1157/KH-ĐHK&QTKD-KT&ĐBCLGD ngày 02/12/2020 về triển khai công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, học kỳ I, năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã triển khai và hoàn thành công tác lấy ý kiến, Kết quả cụ thể như sau:

**1. Mục đích, ý nghĩa**

Góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách giảng dạy tiên tiến, hiện đại; tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Tạo thêm kênh thông tin để giảng viên có thể tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy; góp phần vào công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; giúp cán bộ quản lý Nhà trường có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên; góp phần phòng ngừa những tiêu cực trong hoạt động giảng dạy, phát hiện và nhân rộng những điển hình tốt trong đội ngũ giảng viên.

**2. Yêu cầu**

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên phải được phân tích và nhận định khách quan, trung thực và được phản hồi tới các đơn vị, cá nhân theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
- Giảng viên phải tôn trọng, có tinh thần cầu thị trước kết quả xử lý thông tin phản hồi từ phía người học.

**3. Nội dung và phương pháp triển khai lấy ý kiến**

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên theo quyết định 1134/QĐ-ĐHK&QTKD-KT&ĐBCLGD ngày 02/12/2020; Ban chỉ đạo có nhiệm vụ thông qua kế hoạch triển khai, mẫu phiếu khảo sát và giám sát quá trình thực hiện.

- Nội dung lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện theo công văn số 7324/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

theo yêu cầu tại tiêu chí 4.4 của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, ngoài ra Nhà trường đã thêm câu hỏi mở (ý kiến khác) để người học có thể đưa ra ý kiến, quan điểm của bản thân về các những nội dung liên quan đến hoạt động khảo sát.

- Nội dung hỏi trên phiếu khảo sát gồm: 5 tiêu chí với 13 câu hỏi.

- Sử dụng thang đo Likert 5 mức với: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Phân vân; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý.

- Đối tượng được khảo sát: 100% giảng viên giảng dạy các học phần trong học kỳ 1 – Năm học 2020 – 2021.

- Đối tượng tham gia trả lời phiếu khảo sát: người học bậc đại học theo hình thức chính quy các khóa 14, 15, 16, 17.

#### 4. Cơ chế lấy ý kiến

- Cơ chế lấy ý kiến là sử dụng phần mềm khảo sát trực tuyến và được liên thông với phần mềm quản lý đào tạo IU. Khi đăng nhập vào phần mềm IU, người học phải đánh giá môn học và giảng viên trước khi xem được điểm thi kết thúc học phần.

#### 5. Kết quả khảo sát

##### 5.1. Thống kê mô tả về đối tượng tham gia trả lời khảo sát

Kết quả khảo sát trong học kỳ 1 năm học 2020 – 2021 thể hiện thông qua các nội dung sau:

##### a. Tổng hợp số lượng phiếu khảo sát phân theo các khoa và Bộ môn

Về các Khoa/Bộ môn: 07 khoa chuyên môn với 22 bộ môn được người học đánh giá, kết quả thu được 27.331 lượt phản hồi.

**Bảng 1. Thống kê khảo sát của các khoa/bộ môn**

Khoa	Bộ môn	SL phiếu	Khoa	Bộ môn	SL phiếu
Khoa Marketing, TM-DL	KT QT	215	QTKD	PT Kinh doanh	399
	Marketing	1.199		QTDN	497
	Quản trị Du lịch - KS	351		QTKD TH	1.036
Kinh tế	Kinh tế ngành	896	Kế toán	HT TT KT	1.219
	KT học	1.403		Kiểm toán	698
	TT và PTKT	1.210		KT DN	1.979
KHCB	GD TC	1.997		KT TH	1.278
	LLCT	2.007	NH-TC	Tài chính	2.060
	Ngoại ngữ	2.576		Ngân hàng	1.028
	Toán	1.086	QL-LKT	QL và CSC	1.533
	Tin học	45		Luật KT	2.619

##### b. Tổng hợp số lượng lượt đánh giá của người học phân theo các Khóa

**Bảng 2. Thống kê số lượt phiếu khảo sát theo khóa học**

Stt	Khóa	Số lượt phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	K14	6.353	23,24	

2	K15	6.660	24,37	
3	K16	6.732	24,63	
4	K17	7.586	27,76	
<b>Tổng</b>		<b>27.331</b>	<b>100</b>	

Về người học: 04 khóa sinh viên tham gia đánh giá (từ K14 đến K17), tổng số 27.331 lượt: Khóa 14 có 6.353 lượt, chiếm 23,24%; Khóa 15 có 6.660 lượt, chiếm 24,37%; Khóa 16 có 6.732 lượt, chiếm 24,63%; Khóa 17 có 7.586 lượt, chiếm 27,76%.

*c. Tổng hợp số lượt đánh giá phân theo Khoa chuyên môn và Khóa học*

Tổng số giảng viên được đánh giá: 205 giảng viên của 07 khoa chuyên môn được đánh giá, trong đó: Khoa Kế toán có 37 giảng viên được đánh giá với 5.174 phiếu, chiếm 18,93% tổng số phiếu đánh giá; Khoa Kinh tế có 35 giảng viên được đánh giá với 3.509 phiếu, chiếm 12,84% tổng số phiếu đánh giá; Khoa Khoa học Cơ bản có 49 giảng viên được đánh giá với 7.711 phiếu, chiếm 28,21% tổng số phiếu đánh giá; Khoa Marketing – TM&DL có 17 giảng viên được đánh giá với 1.765 phiếu, chiếm 6,46% tổng số phiếu đánh giá; Khoa NH-TC có 25 giảng viên được đánh giá với 3.088 phiếu, chiếm 11,30% tổng số phiếu đánh giá; Khoa QL-Luật KT có 29 giảng viên được đánh giá với 4.152 phiếu, chiếm 15,19% tổng số phiếu đánh giá; Khoa QTKD có 20 giảng viên được đánh giá với 1932 phiếu, chiếm 7,07% tổng số phiếu đánh giá.

**Bảng 3. Thống kê sinh viên đánh giá theo Khoa và Khóa đào tạo**

Chỉ tiêu	K14	K15	K16	K17	Tổng	Tỷ lệ	Ghi chú
Khoa Kế toán	2.318	1.983	873	-	<b>5.174</b>	<b>18,93%</b>	K14 không có môn học thuộc khoa KHCB K17 không có môn học thuộc khoa Kế toán, Marketing – TM&DL, Ngân hàng – Tài chính, Quản trị kinh doanh
Khoa Kinh tế	548	379	1.137	1.445	<b>3.509</b>	<b>12,84%</b>	
Khoa KHCB	-	990	2.542	4.179	<b>7.711</b>	<b>28,21%</b>	
Khoa MKT, TM&DL	470	445	850	-	<b>1.765</b>	<b>6,46%</b>	
Khoa NHTC	838	1.418	832	-	<b>3.088</b>	<b>11,30%</b>	
Khoa QL – LKT	1.468	450	272	1.962	<b>4.152</b>	<b>15,19%</b>	
Khoa QTKD	711	995	226	-	<b>1.932</b>	<b>7,07%</b>	
<b>Tổng</b>	<b>6.353</b>	<b>6.660</b>	<b>6.732</b>	<b>7.586</b>	<b>27.331</b>	<b>100%</b>	

*d. Tổng hợp số giảng viên theo số phiếu đánh giá*

Trong tổng số 495 lượt giảng viên tương ứng với 447 lớp học phần được đánh giá: số lượt giảng viên có số phiếu phản hồi nhỏ hơn 10 phiếu là 9, chiếm 1,82%; số lượt giảng viên có số phiếu phản hồi từ 10 đến 30 phiếu là 41, chiếm 8,28%; số lượt giảng viên có số phiếu phản hồi lớn

hơn 30 là 445, chiếm 89,90%.

**Bảng 4. Thống kê số lượt giảng viên theo số phiếu khảo sát của người học**

TT	Tiêu chí	Kế toán	KHCB	Mar-TM&DL	Kinh tế	NH-TC	QL-LKT	QTKD	Tổng
1	Số lượt GV có phiếu < 10	0	4	0	1	0	4	0	9
2	Số lượt GV có phiếu (>10;<30)	6	2	11	7	8	5	2	41
3	Số lượt GV có phiếu ≥30	81	134	27	57	49	64	33	445
<b>Tổng số lượt GV</b>		<b>87</b>	<b>140</b>	<b>38</b>	<b>65</b>	<b>57</b>	<b>73</b>	<b>35</b>	<b>495</b>

#### 4.2. Xử lý và làm sạch số liệu

Để đảm bảo số liệu phân tích có ý nghĩa và khách quan, Tổ thư ký tiến hành loại bỏ phiếu khảo sát không đảm bảo yêu cầu như: phiếu của sinh viên hệ vừa làm vừa học, giảng viên có tỉ lệ phản hồi nhỏ hơn 10% (hay nhận được nhỏ hơn 10% phản hồi từ phía người học trong lớp học phần). Kết quả, Tổ thư ký lựa chọn 26.395 phản hồi để tiến hành phân tích kết quả khảo sát.

#### 4.3. Kết quả sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên

##### 4.3.1. Kết quả phân tích tổng quan theo khoa

- Đánh giá của người học về đội ngũ giảng viên của Nhà trường đạt mức điểm trung bình đạt 4,10 với các giá trị trong khoảng giá trị từ 3,96 đến 4,14. Chi tiết điểm các tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa trong Bảng 5 như sau.

**Bảng 5. Kết quả đánh giá chung của người học về đội ngũ cán bộ giảng viên**

Tiêu chí	Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên	Tác phong sư phạm của giảng viên	Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên	Đánh giá chung
<b>Toàn trường</b>	<b>4,08</b>	<b>4,08</b>	<b>4,10</b>	<b>4,11</b>	<b>4,11</b>	<b>4,10</b>
Kế toán	4,05	4,06	4,07	4,07	4,08	4,07
KHCB	4,11	4,11	4,12	4,13	4,13	4,12
Kinh tế	4,10	4,11	4,12	4,13	4,13	4,12
Marketing, TM&DL	4,05	4,08	4,09	4,09	4,09	4,08
NH-TC	4,07	4,07	4,08	4,10	4,10	4,09
QL-LKT	4,12	4,12	4,13	4,14	4,14	4,13
QTKD	3,96	3,97	3,98	4,00	4,00	3,99

- Đối với tiêu chí “Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy”, “Tác phong sư phạm của giảng viên”, “Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên”, kết quả đánh giá khoa Kế toán, khoa Marketing - TM&DV, khoa Quản trị Kinh doanh thấp hơn các khoa còn lại và điểm đánh giá toàn trường.

- Đối với tiêu chí “Phương pháp giảng dạy của giảng viên”, “Nội dung giảng dạy và trách

*nhiệm của giảng viên*”, kết quả đánh giá khoa Kế toán, khoa Ngân hàng – Tài chính, khoa Quản trị Kinh doanh thấp hơn các khoa còn lại và mức điểm đánh giá bình quân của toàn trường.

#### 4.3.2. Kết quả phân tích tổng quan theo các Bộ môn

- Kết quả đánh giá đối với 05 tiêu chí trong hoạt động giảng dạy của giảng viên tại các bộ môn cho thấy, giá trị báo cáo nằm trong khoảng từ 3,77 đến 4,26 theo thang 5,0 điểm, tương ứng với mức hài lòng/ đồng ý.

- Đối với tiêu chí “*Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy*” các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác, cụ thể: Bộ môn Tin học, Phân tích kinh doanh, Quản trị doanh nghiệp, Marketing.

- Đối với tiêu chí “*Phương pháp giảng dạy của giảng viên*” và “*Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên*” các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác, cụ thể: Bộ môn Tin học, Phân tích kinh doanh, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh tổng hợp.

- Đối với tiêu chí “*Tác phong sư phạm của giảng viên*”; “*Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên*”, các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác gồm: Bộ môn Tin học, Phân tích kinh doanh, Quản trị doanh nghiệp.

Kết quả đánh giá từ người học cho biết, một số bộ môn cần lưu ý tới hoạt động giảng dạy như: Tin học, Phân tích kinh doanh, Quản trị doanh nghiệp do có điểm đánh giá ở các tiêu chí đều thấp hơn mức điểm đánh giá trung bình của toàn trường và các bộ môn khác.

**Bảng 6. Thống kê phản hồi của người học theo bộ môn**

Khoa	Bộ môn	Tiêu chí				
		<i>Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy</i>	<i>Phương pháp giảng dạy của giảng viên</i>	<i>Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên</i>	<i>Tác phong sư phạm của giảng viên</i>	<i>Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên</i>
<b>Đánh giá chung toàn trường</b>		<b>4,08</b>	<b>4,08</b>	<b>4,10</b>	<b>4,11</b>	<b>4,11</b>
<b>Kế toán</b>	HT TT KT	4,00	4,02	4,03	4,03	4,04
	Kiểm toán	4,14	4,18	4,19	4,19	4,18
	KT DN	4,04	4,04	4,05	4,06	4,07
	KT TH	4,05	4,05	4,07	4,06	4,07
<b>KHCB</b>	GD TC	4,11	4,12	4,14	4,12	4,13
	LLCT	4,12	4,12	4,14	4,14	4,15
	Ngoại ngữ	4,07	4,07	4,08	4,10	4,10
	Toán	4,18	4,17	4,18	4,23	4,21
	Tin học	3,77	3,82	3,85	3,96	3,88

SC  
LƯU  
LOCK  
QUA  
NI DE  
C TH

Khoa	Bộ môn	Tiêu chí				
		Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên	Tác phong sư phạm của giảng viên	Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên
Kinh tế	Kinh tế ngành	4,14	4,17	4,17	4,17	4,18
	KT học	4,11	4,12	4,14	4,15	4,15
	TT và PTKT	4,06	4,05	4,06	4,08	4,07
Marketing, TM&DL	KT QT	4,16	4,17	4,17	4,16	4,17
	Marketing	3,97	4,02	4,02	4,03	4,02
	Quản trị Du lịch - KS	4,24	4,23	4,26	4,24	4,24
NH-TC	Tài chính	4,06	4,06	4,08	4,09	4,09
	Ngân hàng	4,10	4,10	4,10	4,13	4,12
QL-LKT	QL và CSC	4,15	4,15	4,17	4,18	4,17
	Luật KT	4,10	4,10	4,11	4,12	4,12
QTKD	PT Kinh doanh	3,89	3,90	3,91	3,95	3,95
	QTDN	3,96	3,98	3,99	4,00	3,99
	QTKD TH	3,99	3,99	4,00	4,03	4,02

#### 4.3.3. Kết quả phân tích tổng quan theo các khóa đào tạo

**Bảng 7. Thống kê đánh giá của người học theo khóa đào tạo**

Tiêu chí	K14	K15	K16	K17
Tiêu chí Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy	4,06	4,05	4,06	4,14
Tiêu chí Phương pháp giảng dạy của giảng viên	4,07	4,07	4,06	4,14
Tiêu chí Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên	4,08	4,08	4,07	4,16
Tiêu chí Tác phong sư phạm của giảng viên	4,09	4,08	4,07	4,17
Tiêu chí Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên	4,10	4,08	4,07	4,17
<b>Đánh giá chung</b>	<b>4,08</b>	<b>4,07</b>	<b>4,07</b>	<b>4,16</b>

- Kết quả đánh giá của sinh viên theo khóa đào tạo cho thấy, có sự khác biệt về giá trị báo cáo giữa các khóa đào tạo trong nhà trường khi tham gia khảo sát lấy ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Đánh giá chung của người học cho thấy, Khóa 17 có giá trị điểm báo cáo cao hơn so với các khóa còn lại; Tiêu chí có giá trị báo cáo cao nhất là 4,17 (Tiêu chí Tác phong sư phạm của giảng viên và Tiêu chí Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên của Khóa 17) và Tiêu chí có giá trị báo cáo thấp nhất là 4,05 (Tiêu chí Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy của Khóa 15).

4.3.4. Kết quả phân tích tổng quan theo các Khóa đào tạo và khoa Chuyên môn

**Bảng 8. Thống kê phản hồi theo Khóa đào tạo và Khoa chuyên môn**

TT	Tiêu chí	Khoa	K14	K15	K16	K17	Ghi chú
1	Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy	Kế toán	4,08	4,02	4,04	-	K14 không có môn học thuộc khoa KHCB K17 không có môn học thuộc khoa Kế toán, Marketing – TM&DL, Ngân hàng – Tài chính, Quản trị kinh doanh
2		KHCB	-	4,04	4,06	4,15	
3		Mar-TM&DL	4,01	4,16	4,02	-	
4		Kinh tế	4,09	4,20	4,07	4,09	
5		NH-TC	4,04	4,10	4,07	-	
6		QL-LKT	4,11	4,06	4,15	4,13	
7		QTKD	3,98	3,94	3,97	-	
8	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Kế toán	4,08	4,04	4,03	-	
9		KHCB	-	4,04	4,06	4,16	
10		Mar-TM&DL	4,02	4,20	4,05	-	
11		Kinh tế	4,12	4,22	4,07	4,10	
12		NH-TC	4,04	4,11	4,05	-	
13		QL-LKT	4,12	4,07	4,15	4,13	
14	QTKD	3,96	3,97	3,97	-		
15	Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên	Kế toán	4,10	4,04	4,06	-	
16		KHCB	-	4,06	4,07	4,18	
17		Mar-TM&DL	4,04	4,21	4,05	-	
18		Kinh tế	4,12	4,23	4,08	4,12	
19		NH-TC	4,04	4,12	4,07	-	
20		QL-LKT	4,13	4,07	4,15	4,14	
21	QTKD	3,99	3,98	3,97	-		
22	Tác phong sư phạm của giảng viên	Kế toán	4,10	4,05	4,05	-	
23		KHCB	-	4,06	4,07	4,19	
24		Mar-TM&DL	4,03	4,22	4,05	-	
25		Kinh tế	4,12	4,24	4,10	4,13	
26		NH-TC	4,07	4,13	4,08	-	
27		QL-LKT	4,13	4,08	4,15	4,16	
28	QTKD	4,02	3,99	4,01	-		
29	Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên	Kế toán	4,11	4,05	4,05	-	
30		KHCB	-	4,06	4,08	4,19	
31		Mar-TM&DL	4,04	4,22	4,04	-	
32		Kinh tế	4,15	4,23	4,09	4,14	
33		NH-TC	4,07	4,13	4,08	-	
34		QL-LKT	4,13	4,07	4,15	4,16	
35	QTKD	4,01	3,99	4,01	-		

- Kết quả đánh giá của người học theo khóa đào tạo theo các khoa chuyên môn về hoạt động giảng dạy cho thấy sự chênh lệch giữa các tiêu chí đánh giá, giữa các khoa và giữa các khóa đào tạo không lớn, các tiêu chí đều được sinh viên đánh giá cao hơn mức điểm 3,4 (hài lòng/đồng ý).

- Đối với tiêu chí “Thông tin về môn học và tài liệu giảng dạy”: Điểm đánh giá thấp nhất là 3,94 (của khóa 15 dành cho Khoa Quản trị Kinh Doanh); Điểm đánh giá cao nhất 4,20 (của khóa 15 dành cho Khoa Kinh tế).

- Đối với tiêu chí “Phương pháp giảng dạy của giảng viên”: Điểm đánh giá thấp nhất là 3,96 (của khóa 14 dành cho Khoa Quản trị Kinh Doanh); Điểm đánh giá cao nhất 4,22 (của khóa 15

dành cho Khoa Kinh tế)

- Đối với tiêu chí “*Nội dung giảng dạy và trách nhiệm của giảng viên*”: Điểm đánh giá thấp nhất là 3,97 (của khóa 16 dành cho Khoa Quản trị Kinh Doanh và khóa 15 dành cho Khoa Quản lý – Luật Kinh tế); Điểm đánh giá cao nhất 4,23 (của khóa 15 dành cho Khoa Kinh tế)

- Đối với tiêu chí “*Tác phong sư phạm của giảng viên*”: Điểm đánh giá thấp nhất là 3,99 (của khóa 15 dành cho Khoa Quản trị Kinh Doanh); Điểm đánh giá cao nhất 4,24 (của khóa 15 dành cho Khoa Kinh tế)

- Đối với tiêu chí “*Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên*”: Điểm đánh giá thấp nhất là 3,99 (của khóa 15 dành cho Khoa Quản trị Kinh Doanh); Điểm đánh giá cao nhất 4,23 (của khóa 15 dành cho Khoa Kinh tế).

#### **4.2.4. Kết quả đánh giá đối với từng giảng viên**

Kết quả đánh giá chi tiết cho từng giảng viên sẽ được gửi đến Ban Giám hiệu, Trường phòng Hành chính – Tổ chức, các Trường Khoa, các Trường bộ môn và từng cá nhân Thầy/Cô tham gia giảng dạy trong học kỳ 1, năm học 2020 – 2021.

#### **4.2.5. Ý kiến khác của người học**

Học kỳ 1, năm học 2020 - 2021 đối với câu hỏi mở không thu được thông tin phản hồi do không kết xuất được dữ liệu câu hỏi mở.

### **5. Đánh giá chung**

- Hoạt động lấy ý kiến người học đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trong hoạt động đảm bảo chất lượng, các yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục, tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo.

- Kết quả đánh giá của người học về hoạt động của giảng viên trong toàn trường đã đáp ứng được yêu cầu đối với hoạt động lấy ý kiến, điểm đánh giá trung bình trong toàn trường ở 5/5 tiêu chí đạt giá trị trên thang đo mức 3,4 (hài lòng/ đồng ý).

- Một số hoạt động giảng dạy của giảng viên tại các khoa/bộ môn đã đáp ứng được yêu cầu từ phía người học nhưng điểm đánh giá còn thấp so với các khoa/ bộ môn khác và đây là căn cứ để các khoa/bộ môn có điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giảng viên cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Quá trình triển khai gặp khó khăn do hệ thống phần mềm khảo sát không kết xuất được kết quả khảo sát mà phải nhờ đến sự hỗ trợ của bên cung cấp phần mềm. Tuy nhiên, việc kết xuất kết quả khảo sát mất nhiều thời gian do phần mềm IU Nhà trường sử dụng chưa được tích hợp để phục vụ khảo sát.

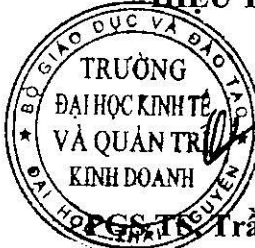
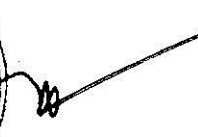


- Phiếu khảo sát được điều chỉnh và bổ sung nội dung lấy ý kiến để đảm bảo hoạt động lấy ý kiến được hoàn chỉnh và đảm bảo đạt được các mục tiêu của hoạt động.

Trên đây là kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong học kỳ 1 năm học 2020 – 2021. Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế & QK&KD yêu cầu các đơn vị căn cứ kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến tại đơn vị và phổ biến kết quả tới toàn thể giảng viên trong đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Trường các Khoa, Bộ môn;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**PGS.TS. Trần Quang Huy**



